

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khoái

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023 đối với bị cáo:

Tạ Đồng Đan T, sinh năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Đồng Văn D và bà Tạ Thị Như T1; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/01/2023, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị bắt đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên B trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 28/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định hủy quyết định quản lý người nghiện, do bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Ngọc Anh T2, sinh ngày 06/8/2005; địa chỉ: 4 C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Văn O, sinh năm 1951; địa chỉ: A Lô S Chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2023, Lê Ngọc Anh T2 có dựng một xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59U2-126.18 tại vỉa hè công viên đối diện số C đường A C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để ngồi nhậu cùng Lê Huỳnh Tấn H và Tạ Đồng Đan T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đi vệ sinh để lại chìa khóa xe trên bàn nhậu nên Tạ Đồng Đan T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Lợi dụng sơ hở không có mặt của T2, T lấy chìa khóa rồi khởi động xe và nói với H rằng T lấy xe để đi mua đồ nhậu, rồi chạy đi không quay lại. Do không thấy Trường quay lại, T2 liên lạc với T nhưng không được nên đến Công an phường trình báo.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, ngày 17/01/2023, T điều khiển chiếc xe gắn máy vừa trộm cắp được đến bãi đất trống tại ngã tư Q đường số A, Phường G, Quận H bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/01/2023, T được Công an mời về trụ sở để làm rõ vụ việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Tạ Đồng Đan T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59U2-126.18 có trị giá là 18.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Ngọc Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSQ8 ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Cả bị cáo và bị hại đều xác định khi bị hại đứng dậy đi vệ sinh thì đã ở trạng thái say xỉn, bị hại để chìa khóa lại trên bàn nhậu nhưng hoàn toàn không giao xe và chìa khóa xe cho bị cáo và H để nhờ quản lý, trông giữ. Bị hại vẫn là người quản lý chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở, không có mặt bị hại (đi vệ sinh), bị cáo mới lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên của bị hại.

Bị hại xác định lại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt không thu hồi được theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận là 18.300.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 18.300.000 đồng.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận H1 có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 13/01/2023, tại đối diện số C đường A C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Tạ Đồng Đan T cùng anh Lê Ngọc Anh T2 và Lê Huỳnh Tấn H ngồi nhậu, anh Lê Ngọc Anh T2 có dựng một xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59U2-126.18 tại vỉa hè công viên, cách bàn nhậu khoảng 02 mét; đang nhậu thì anh T2 đứng lên đi vệ sinh và để chìa khóa xe tại bàn nhậu; anh T2 khai nhận khi đứng lên đi vệ sinh do say xỉn nên bỏ chìa khóa xe xuống bàn, không giao xe cho Tạ Đồng Đan T và Lê Huỳnh Tấn H trông coi, quản lý xe của T2 và xe vẫn thuộc phạm vi quản lý của Lê Ngọc Anh T2 nên Tạ Đồng Đan T lợi dụng sơ hở của anh T2 lúc đi vệ sinh, đã lén lút chiếm đoạt chiếc gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59U2-126.18 của anh T2 đang dựng gần bàn nhậu.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận H1, thì 01 xe gắn máy

hiệu Honda Vision, biển số 59U2-126.18 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 18.300.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt không thu hồi được là 18.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 18.300.000 đồng.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đồng Đan T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Tạ Đồng Đan T bồi thường cho anh Lê Ngọc Anh T2 số tiền 18.300.000 (mười tám triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Ngọc A T2 cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 915.000 (chín trăm mười lăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa